

Số: 187/2020-CBTT

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Tên CTQLQ: **CTY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Tên Quỹ ETF niêm yết: **Quỹ ETF VFMVN DIAMOND**

Mã chứng khoán: **FUEVFNVD**

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế,
Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 08-3825 1488

Fax: 08-3825 1477

Người thực hiện CBTT: **TRẦN THANH TÂN**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Loại thông tin công bố: 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

**Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý Quỹ bán niên
năm 2020**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của quỹ ETF/công ty quản lý quỹ vào ngày 11/08/2020 tại đường dẫn <http://vfm.com.vn> của quỹ ETF/công ty quản lý quỹ.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tp.HCM, ngày 11 tháng 08 năm 2020

Người công bố thông tin

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc**

Phụ lục số 16

Mẫu Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 229/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục)

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ

Bán niên năm 2020

1. Thông tin về quỹ

a) Tên của quỹ, loại hình quỹ : **QUỸ ETF VFMVN DIAMOND**

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ :

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số VN DIAMOND

Quỹ ETF VFMVN DIAMOND sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu có sự thay đổi thì Quỹ ETF VFMVN DIAMOND sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số tham chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm hay hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động ..

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có) : được tính từ ngày được UBCKNN cấp giấy thành lập quỹ và không giới hạn về thời hạn hoạt động

d) Danh mục tham chiếu (nếu có) : Danh mục chỉ số **VN DIAMOND**

Mã cổ phiếu và tỷ trọng trong FUEVFNVD tại ngày 30/06/2020 như sau :

Số thứ tự	Mã cổ phiếu	Tỷ trọng (%)
1	CTD	1.84
2	CTG	5.78
3	DXG	3.81
4	FPT	15.03
5	GMD	3.62
6	KDH	6.82
7	MBB	8.66
8	MWG	14.37
9	NLG	2.83
10	PNJ	7.97
11	REE	3.66
12	TCB	11.77
13	TPB	3.64
14	VPB	10.19

e) Chính sách phân chia lợi nhuận :

-Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, quỹ ETF VFMVN DIAMOND sẽ không phân phối lợi nhuận.

-Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:

Tổng số chứng chỉ Quỹ tại ngày 01/01/2020	0	ccq
Tổng số lượng chứng chỉ Quỹ phát hành thêm trong kỳ	119,100,000	ccq
Tổng số lượng chứng chỉ Quỹ mua lại trong kỳ	0	ccq
Tổng số lượng chứng chỉ Quỹ tại ngày 30/06/2020	119,100,000	ccq

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo (nếu có): không có

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo : Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư lần đầu năm 2020 của Quỹ ETF VFMVN DIAMOND ngày 04/05/2020 đã thông qua Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ, Thông qua việc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Quỹ, Thông qua số lượng thành viên, thù lao và bầu cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ (chi tiết theo file đính kèm)



VFMVN DIAMOND
ETF- Nghị quyết Đại

i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 24 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ ETF: Công ty Quản lý Quỹ đã đáp ứng đúng các quy định tại điều 24 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ ETF.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

-Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 30/06 của 3 năm gần nhất: Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ vào ngày 18/09/2014 theo giấy chứng nhận số 14/GCN-UBCK.

- Danh mục đầu tư của quỹ phân bố theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm (cổ phiếu, trái phiếu...)
(không nêu chi tiết cả danh mục theo mã chứng khoán);

Danh mục đầu tư được phân bố theo tài sản như sau :

Cơ cấu tài sản quỹ	30-06-2020
Danh mục chứng khoán	99.35%
Tài sản khác	0.65%
Cộng	100.00%

Danh mục đầu tư được phân bổ theo ngành như sau:

Ngành	Tỷ trọng (%)
Ngân Hàng	39.8%
Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	14.9%
Bán Lẻ	14.3%
Bất Động Sản	13.4%
Dệt May & Thiết Bị Tiêu Dùng	7.9%
Hàng Hóa Công Nghiệp	5.5%
Vận Tải	3.6%
Tiền mặt & Khác	0.6%
	100.0%

Về Giá trị tài sản ròng của quỹ :

Giá trị tài sản ròng	Tại 30/06/2020
của quỹ ETF	1,362,487,799,178
của một lô chứng chỉ quỹ ETF	1,143,986,397
của một chứng chỉ quỹ	11,439.86

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ báo cáo : 12,649.93 đồng
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ báo cáo : 10,772.59 đồng
- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập) như sau :

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lỗ từ việc giảm giá chứng khoán	(70,919,285,289)
2	Lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...)	1,125,301,752
3	Lợi nhuận thu được từ bán cổ phiếu	329,150,439
4	Tổng chi phí	(1,441,884,907)
	Tổng cộng	(70,906,718,005)

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ : không có
- Thời điểm phân chia lợi nhuận : không có
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận : không có
- Tỷ lệ chi phí hoạt động trên GTTSR trung bình trong kỳ (%) : 1.15%
- Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ/NAV trung bình trong kỳ : 7.46 %

a) Chi tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

(i) trong thời hạn 12 tháng (1 năm)	(70,906,718,005)
(ii) trong thời hạn 36 tháng (3 năm)	
(iii) trong thời hạn 60 tháng (5 năm)	

b) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác : nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.
- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập : Bảng báo giá chứng khoán được cung cấp bởi 3 Cty Chứng khoán độc lập của Quỹ và được Ban Đại diện phê duyệt hàng năm

c) Báo cáo phải nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

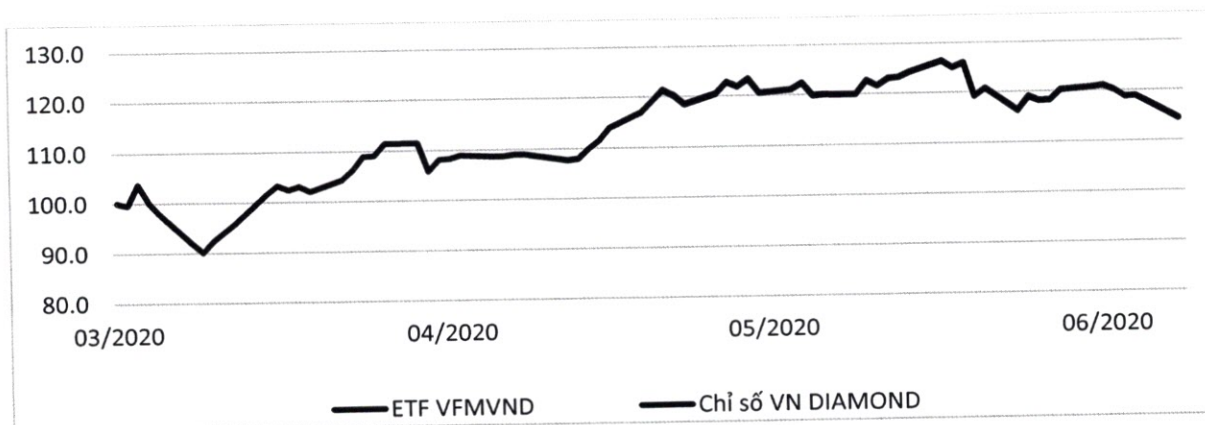
3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

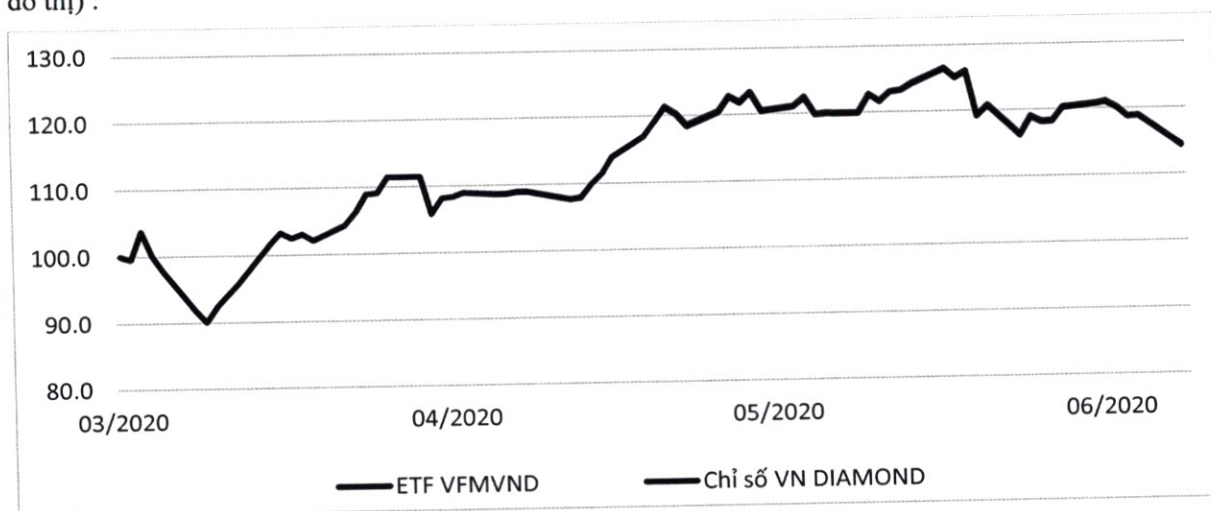
- Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có) : không có
- Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ) :

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất kết quả hoạt động và sự biến động của chỉ số VN DIAMOND. Trong kỳ báo cáo, Quỹ đã đạt được mục tiêu đề ra khi mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu chỉ ở mức thấp khoảng 0.25%.

- So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị) :



d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị) :



e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ :

Quỹ ETF VFMVN DIAMOND sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục để phù hợp với danh mục của chỉ số tham chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm hay hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo :

Do quỹ hoạt động dưới 1 năm nên chưa có so sánh sự khác biệt so với năm liền kề trước đó.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này so với tại kỳ báo cáo gần nhất :

Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ tại ngày 30/06/2020 của Quỹ ETF VFMVND là 11,439.86 đồng tăng khoảng 27.0% so với giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ tính lại cho ngày 31/3/2020, cùng thời gian đó chỉ số tham chiếu tăng tương ứng 26.8%.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small- cap) :

Trong 6 tháng đầu năm 2020 thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều biến động tiêu cực do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Cụ thể chỉ số VN-Index giảm 14.1%, các cổ phiếu có vốn hoá lớn VN30 giảm 12.3%, trong đó chỉ số VN DIAMOND trong kỳ giảm 15.7% mạnh hơn so với thị trường chung.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách) : không có

j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: không có

k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có) : không có

l) Các thông tin khác (nếu có).

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát :

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ ETF đối với các nội dung sau:

a) **Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có):** từ 22 tháng 04 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.

b) **Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch :** trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ ETF VFMVN DIAMOND, Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam (VFM) đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán liên quan hiện hành, Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.

Từ ngày 22 tháng 04 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

c) **Việc xác định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ:** việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) **Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ:** việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.

Cho đến ngày 30/06/2020, Quỹ đã thực hiện:

- Chào bán chứng chỉ Quỹ ra công chúng (IPO) với khối lượng 10,200,000 chứng chỉ Quỹ với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 102,000,000,000 đồng.
- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: phát hành thêm 108,900,000.00 chứng chỉ Quỹ với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 1,089,000,000,000 đồng.
- Trong kỳ Quỹ không thực hiện mua lại chứng chỉ Quỹ.

e) **Việc phân chia lợi nhuận của quỹ:** từ ngày 22/04/2020 đến ngày 30/06/2020, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng...với các nội dung sau:

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ
Tỷ lệ chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng so với lợi nhuận	-0.01%
Tỷ lệ chi phí dịch vụ Quản trị Quỹ so với lợi nhuận	-0.06%

b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ : Chỉ làm tăng chi phí nhưng không đáng kể , hạn chế tối thiểu mức độ rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	9,048,379
2	Chi phí dịch vụ Quản trị quỹ	44,817,235

d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm

hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư : Tốt

Tổng Giám đốc Công ty quản lý quỹ



TRẦN THANH TÂN



**QUỸ ETF VFMVN DIAMOND
(FUEVFVND)**

---o0o---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---o0o---

Số: 02.20/NQĐH-DIAMOND-2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ LẦN ĐẦU NĂM 2020**

- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016.
- Thông tư số 229/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/12/2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ ETF VFMVN DIAMOND.
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội Nhà đầu tư lần đầu của Quỹ ETF VFMVN DIAMOND ngày 04/05/2020.

Đại Hội Nhà Đầu Tư lần đầu năm 2020 sau khi Quỹ ETF VFMVN DIAMOND được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ số 34/GCN-UBCK ngày 22/04/2020 đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh và thông qua việc Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Việt Nam ký kết Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Lưu Ký - Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát với Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Điều 2: Thông qua việc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Quỹ ETF VFMVN DIAMOND trong danh sách các công ty kiểm toán do Công Ty VFM đề xuất, đáp ứng các



tiêu chuẩn tại Điều 48 Điều Lệ Quỹ, là một trong ba công ty kiểm toán sau: PricewaterhouseCoopers (PwC), Ernst & Young (E&Y), KPMG và có mức phí cạnh tranh.

Điều 3: Thông qua số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ là ba (3) thành viên, trong đó có hai (2) thành viên là thành viên độc lập.

Điều 4: Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động của Ban đại diện quỹ trong năm 2020

4.1. Thù lao Ban Đại Diện Quỹ:

Tổng thù lao của Ban đại diện quỹ năm 2020 là 117,000,000 VND, bao gồm:

- Thù lao Ban Đại Diện Quỹ 2020 trên sẽ dùng cho 1 Chủ tịch, 2 thành viên và 1 thư ký, với mức thù lao như sau:
 - o Chủ tịch Đại Diện Quỹ: 4 triệu đồng/ tháng
 - o Thành viên Đại Diện Quỹ: 2 triệu đồng/ tháng
 - o Thư ký Đại Diện Quỹ: 1 triệu đồng/ tháng
- Mức thù lao này sẽ áp dụng từ đầu tiên của tháng tiếp theo kể từ ngày ngân sách này được Đại hội thông qua.
- Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/ giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/ giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

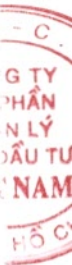
4.2. Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện

Ban Đại Diện chủ yếu sẽ hợp trực tuyến nên chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện sẽ không đáng kể. Do đó Công ty quản lý quỹ sẽ không đề xuất chi tiết ngân sách chi phí hoạt động Ban Đại Diện Quỹ cũng như không phân bổ ngân sách đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt tại mỗi kỳ Giá trị tài sản ròng của Quỹ và thực hiện quyết toán ngân sách giống như các năm trước (trừ chi phí thù lao Ban Đại Diện), thay vào đó, Công ty quản lý quỹ xin đề xuất ghi nhận phần chi phí liên quan đến chi phí họp Ban Đại Diện Quỹ theo số thực tế phát sinh.

Chi tiết số liệu thực tế liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2020 sẽ được Công ty quản lý quỹ báo cáo và cập nhật tới Ban Đại Diện Quỹ tại buổi họp trụ bị Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp và cũng sẽ báo cáo tới Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp.

Điều 5: Bầu cử thông qua thành viên Ban Đại Diện Quỹ ETF VFMVN DIAMOND nhiệm kỳ 2020-2023 với danh sách và chức danh như sau:

1. Bà Nguyễn Bội Hồng Lê- Chủ Tịch, Thành viên độc lập.
2. Bà Vương Thị Hoàng Yến- Thành viên độc lập.
3. Bà Trần Ngọc Hân- Thành viên



Điều 6: Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Việt Nam và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

TM. Ban đại diện quỹ
Chủ tịch



NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ

Đại diện Công ty quản lý quỹ
Tổng Giám đốc



TRẦN THANH TÂN

